

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/TLST- HS ngày 19/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 04/9/2019, đối với bị cáo: **Lê Thị D**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1976 tại xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn phổ thông: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến D và bà Phan Thị V; có chồng là Lê Thanh L và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 06/5/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Thanh L, sinh năm 1975; trú tại: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ ngày 30/4/2019, tại ngã ba đường liên thôn thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, tổ tuần tra của Đoàn Biên phòng L phối hợp với lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Lê Thị D đang có hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ trên xe mô tô mang biển kiểm soát 73V1-8775 hiệu Honda FUTURE X màu xám vàng, thu giữ 03 túi ni lon màu trắng chứa 0,7 kg thuốc nổ, 03 kíp nổ và một đoạn dây cháy chậm dài 45cm. Sau khi bị bắt, Lê Thị D tự nguyện giao nộp thêm 34 túi nilon chứa 8,5kg thuốc nổ còn tàng trữ tại nhà ở của D.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của D nhưng không thu giữ được gì thêm.

Kết luận giám định số 491/GĐ (PC09) ngày 06/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu A1 là kíp nổ đốt; mẫu cần giám định ký hiệu A2 là dây cháy chậm. Mẫu A1, A2 đều là vật liệu nổ và đang trong tình trạng sử dụng được.

Kết luận giám định số 2137/C09-P2 ngày 31/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định là hỗn hợp thuốc nổ có thành phần chính gồm trinitrotoluen (TNT), Hexogen (RDX) và bột nhôm (Al), đây là hỗn hợp thuốc nổ mạnh thường dùng trong quân sự và còn sử dụng được.

Quá trình điều tra Lê Thị D khai nhận: Khoảng tháng 01/2019, D mua 03 kíp nổ và một đoạn dây cháy chậm của một người phụ nữ không quen biết với giá 50.000 đồng đem về nhà cất giấu. Đến ngày 24/4/2019, qua liên lạc với một người phụ nữ tên Hiền có số điện thoại 0983.445.530 D đã mua của Hiền 09kg thuốc nổ với giá 3.900.000 đồng rồi đưa về nhà kho của gia đình cất giấu, sau đó D dùng nồi cơm điện, vá và chày nhôm để giã thuốc nổ dạng cục thành bột, chia ra bỏ vào 37 túi ni lon với mục đích dùng để đánh cá.

Kết quả tra cứu đã xác định chủ thuê bao số điện thoại 0983.445.530 là Hồ Thị H, sinh năm 1979, trú tại: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, nhưng H không thừa nhận đã bán thuốc nổ cho D. D cũng không biết địa chỉ và cũng không mô tả được đặc điểm nhận dạng của Hiền nên không có căn cứ xử lý.

Việc bị cáo Lê Thị D tàng trữ vật liệu nổ tại nhà ở và sử dụng xe mô tô BKS 73V1-8775 để vận chuyển vật liệu nổ, Lê Thanh L (chồng của D) không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Các vật chứng gồm: 37 túi ni lon chứa 9,2kg thuốc nổ; 03 kíp nổ và 01 đoạn dây cháy chậm dài 45cm, sau giám định còn lại 02 kíp nổ và 35cm dây cháy chậm; 01 khay nhựa, 01 hộp nhựa; 01 điện thoại di động hiệu BAVAPEN màu đen đã cũ; 01 xe mô tô BKS 73V1-8775, hiệu FUTURE X, màu đen xám vàng. Quá trình điều tra, xét thấy chiếc xe mô tô BKS 73V1-8775, hiệu FUTURE X, màu đen xám vàng mà Lê Thị D sử dụng vào việc phạm tội thuộc quyền sở hữu của anh Lê Thanh L, anh Lâm không biết việc D dùng xe để vận chuyển vật liệu nổ, nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Lê Thanh L chiếc xe nói trên. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển 02 kíp nổ, 35 cm dây cháy chậm và 9,2 kg thuốc nổ còn lại sau giám định đến Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình để xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã chuyển các vật chứng còn lại là 01 khay nhựa, 01 hộp nhựa, 01 điện thoại BAVAPEN đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 264/CT-VKS-P1 ngày 14/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt Lê Thị D từ 18 - 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 48 tháng.

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 khay nhựa, 01 hộp nhựa; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu BAVAPEN màu đen đã cũ.

Sau phần tranh tụng tại phiên tòa, tại lời nói sau cùng bị cáo Lê Thị D trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị D đã khai nhận: Ngày 30/4/2019, trong khi Lê Thị D đang thực hiện hành vi vận chuyển 0,7kg thuốc nổ, 03 kíp nổ và một đoạn dây cháy chậm dài 45cm bằng xe mô tô biển kiểm soát 73V1-8775 thì bị tổ tuần tra Đồn Biên phòng Lý Hoà bắt quả tang thu giữ tang vật và phương tiện; số thuốc nổ trên là D mua lại của một người phụ nữ không quen biết; ngoài ra D còn giao nộp cho cơ quan điều tra 8,5kg thuốc nổ được cất giữ tại nhà ở. Mục đích của việc vận chuyển và tàng trữ thuốc nổ là để phục vụ cho việc đánh cá của gia đình bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lê Thị D đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán vật liệu nổ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có gia đình, có sự hiểu biết nhất định và đủ khả năng nhận thức được vật liệu nổ là một trong những nguồn nguy hiểm cao độ, việc mua bán, vận chuyển và sử dụng có thể dẫn đến thiệt hại tính mạng, sức khỏe con người, xâm hại đến an ninh Quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phá hủy môi trường sống trên cạn cũng như dưới biển, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Điều này cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; khi bị phát hiện bắt giữ về hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ, bị cáo đã tự giác khai ra hành vi tàng trữ 8,5 kg thuốc nổ tại nhà ở của bị cáo; bố bị cáo là người có công với nước trong kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt áp dụng: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bên cạnh đó, xét thấy bị cáo có quá trình nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Việc Cơ quan điều tra xử lý trả lại chiếc xe mô tô BKS 73V1-8775, hiệu FUTURE X cho chủ sở hữu là anh Lê Thanh L là đúng quy định. Tại phiên tòa anh Lâm không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét thêm.

Số vật liệu nổ gồm 9,2kg thuốc nổ; 02 kíp nổ và 35cm dây cháy chậm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 265/QĐ-VKS-P1 ngày 14/8/2019 chuyển cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với các vật chứng còn lại là 01 khay nhựa, 01 hộp nhựa, 01 điện thoại di động hiệu BAVAPEN là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Hiện các vật chứng là khay nhựa, hộp nhựa không còn giá trị sử dụng vì vậy, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại BAVAPEN còn giá trị sử dụng cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 305; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Lê Thị D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 khay nhựa, 01 hộp nhựa.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN màu đen đã cũ.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu